

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HS-ST
Ngày: 04-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC-TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bé Mười

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Diệu Hiền và ông Nguyễn Văn Hai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Mãi - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quan Kim T**, sinh năm 1995

Tại thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

Nơi cư trú: Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12

Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Trần Thanh L, sinh năm 1967 và bà Quan Thị A1, sinh năm 1968 (chết)

Vợ: Lê Thị Hồng T1, sinh năm 1996

Con: có 02 người, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016

Tiền sự: Không

Tiền án: không

Nhân thân:

- Ngày 25/6/2010 bị Ủy ban nhân dân thị xã Sa Đéc (nay là thành phố Sa Đéc) đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng.

- Ngày 29/5/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Sa Đéc (nay là thành phố Sa Đéc) xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/3/2014, nộp xong án phí ngày 16/9/2013.

- Ngày 17/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2015.

- Ngày 23/9/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tạm giữ: ngày 25/4/2019; tạm giam: ngày 01/5/2019

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Quan Kim T:*

Anh Trần Thanh L, sinh năm 1967 (*có mặt*)

Nơi cư trú: Khóm C, Phường D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Quan Kim T:*

Ông Nguyễn Văn H, Luật sư Văn phòng luật sư C1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp (*có mặt*)

- ***Bị hại:***

Chị Đỗ Thị Bạch T2, sinh năm 1980 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Ấp V, xã L1, huyện Q, tỉnh Vĩnh Long

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Bà Trần Ngọc T3, sinh năm 1959 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Khóm E, Phường D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

- ***Người làm chứng:***

1- Anh Trần Phương N, sinh năm 1999 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Ấp P, xã X, huyện R, tỉnh Đồng Tháp

2- Anh Nguyễn Chí T4, sinh năm 1986 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Khóm Y, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 01/4/2019, Trần Quan Kim T điều khiển xe mô tô biển số 66L1-474.24 đến nhà trọ G tọa lạc số G, Khóm Y, Phường B, thành phố S.

Khi đến nhà trọ, T đi ngang qua phòng trọ số 01 do chị Đỗ Thị Bạch T2 thuê ở, T phát hiện cửa phòng trọ bên ngoài đã khóa nhưng không có ai trông giữ, T

dùng 01 cây sắt dài khoảng 30 – 40cm đem theo, T cạy khoen khóa cửa đột nhập vào bên trong phòng trọ lục tìm lấy tài sản:

- 01 máy ảnh hiệu Canon;
- 01 bóp da màu xám (bên trong bóp có chứa nhiều trang sức bằng vàng);
- 01 nhẫn vàng 24K trọng lượng 02 chỉ;
- 01 đôi bông tai hình hoa mai trọng lượng 01 chỉ;
- 01 lắc vàng 24K trọng lượng 01 chỉ;
- 02 chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng mỗi chiếc 01 chỉ;
- 02 chiếc nhẫn hạt trân châu màu trắng ngà trọng lượng mỗi chiếc 0,25 chỉ;
- 01 chiếc lắc hạt chuỗi đá vàng 18K trọng lượng 0,5 chỉ;
- 01 dây chuyền hạt chuỗi đá vàng 18K trọng lượng 0,5 chỉ;
- 01 chiếc vòng tay màu vàng 18K có hạt màu tím trọng lượng 2,4 chỉ;
- 01 đôi bông tai vàng 18K có hạt màu tím trọng lượng 02 chỉ;
- 01 chiếc lắc bằng kim loại màu vàng;
- 01 chiếc lắc vàng 18K trọng lượng 1,5 chỉ;
- 02 mặt dây chuyền vàng 18K trọng lượng 0,5 chỉ;

Sau khi lấy tài sản xong, T đến tiệm vàng I tọa lạc Khóm E, Phường D, thành phố S gặp bà Trần Ngọc T3 là chủ tiệm vàng, T bán cho bà T3 một số nữ trang được số tiền 15.000.000 đồng.

Sau khi bán tài sản, T đến trạm xe D1 tọa lạc Khóm A, Phường B, thành phố S ký gửi số tiền 10.000.000 đồng và số lượng nữ trang còn lại cho người tên Q1 địa chỉ Quận X1, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng số điện thoại người nhận hàng là số điện thoại của T với mục đích để khi đến Thành phố Hồ Chí Minh, T sẽ nhận lại nữ trang và tiền gửi.

Đối với chị Đỗ Thị Bạch T2, đến khoảng 20 giờ cùng ngày đi làm về phòng trọ phát hiện bị mất tài sản nên đến Công an Phường 1, thành phố Sa Đéc trình báo.

Qua truy xuất camera an ninh và truy xét Công an xác định được T là người chiếm đoạt tài sản của chị T2 và đến nhà xe D1 nơi T gửi tài sản. Công an tiến hành thu giữ tài sản mà T gửi cho anh Trần Phương N là nhân viên giao nhận hàng hóa của nhà xe D1, tài sản thu giữ gồm:

- 01 máy ảnh màu đen hiệu Canon SX100 IS;
- 02 cục pin màu trắng;
- 01 thẻ nhớ 01GB;
- 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng có cấn hai hạt màu tím;
- 02 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng có cấn hạt màu tím;

- 01 sợi dây bằng kim loại màu vàng chiều dài khoảng 12cm;
- 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng chiều dài khoảng 10cm;
- 02 sợi dây chuỗi màu trắng (01 sợi dài 30cm, 01 sợi dài 10cm);
- Số tiền 10.000.000 đồng;

Đối với số nữ trang T bán cho tiệm vàng I, cơ quan điều tra không thu hồi được. Đến ngày 22/4/2019, T đến Công an thành phố Sa Đéc đầu thú.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 17/HĐĐGTS ngày 24/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sa Đéc kết luận:

- Tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 01/4/2019 thì giá 01 chỉ vàng 24K đã qua sử dụng là 3.600.000 đồng, giá 01 chỉ vàng 18K đã qua sử dụng là 2.500.000 đồng.
- 01 chiếc lắc vàng 24K loại hạt chuỗi trọng lượng 01 chỉ đã qua sử dụng, vào thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 3.600.000 đồng;
- 01 chiếc lắc đá + dây chuỗi vàng 18K trọng lượng 02 chỉ đã qua sử dụng, vào thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 5.000.000 đồng;
- 02 chiếc bông tai vàng 18K có hạt màu tím trọng lượng 0,25 chỉ đã qua sử dụng, vào thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 625.000 đồng;
- 01 vòng đeo tay vàng 18K có hạt màu tím trọng lượng 2,4 chỉ đã qua sử dụng, vào thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 6.000.000 đồng;
- 01 chiếc lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng có hạt trân châu trắng đã qua sử dụng, vào thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 120.000 đồng. Qua kiểm tra chất lượng thì các cơ sở xác nhận chiếc lắc đeo tay không phải là vàng thật.
- 01 máy ảnh hiệu Canon, 02 cục pin màu trắng, 01 thẻ nhớ 01GB có chữ PNY đã qua sử dụng, vào thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 1.000.000 đồng.
- Đối với các tài sản không thu hồi được thì Hội đồng định giá không có đủ căn cứ để định giá.

Tổng giá trị tài sản thu hồi được có giá trị là **16.345.000 đồng**.

Đối với nữ trang không thu hồi được, T bán được số tiền 15.000.000 đồng, cơ quan điều tra đã trao trả cho chị T2 số tiền 10.000.000 đồng cùng với số tài sản thu hồi được trị giá 16.345.000 đồng, chị T2 nhận lại xong, đối với số tiền còn lại số tiền 5.000.000đ chị T2 không yêu cầu đối với T.

Đối với xe mô tô biển số 66L1-474.24, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của chị Võ Ngọc Công C2 cho T thuê làm phương tiện đi lại, chị C2 không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Quá trình tạm giam, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long trưng cầu giám định tâm thần đối với Trần Quan Kim T.

Theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 347/KL-VPYTW ngày 08/7/2019 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận:

“ - Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy (F19.71 – ICD.10)

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đang sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi”.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKSND-TPSD ngày 13/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc đã truy tố bị cáo Trần Quan Kim T về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo **Khoản 1 Điều 173** của Bộ luật Hình sự.

Sau khi công bố cáo trạng, Kiểm sát viên bổ sung như sau: do sơ suất trong việc đánh máy về phần lý lịch bị cáo chữ “tiền án” được sửa lại là “nhân thân” và về tình tiết tăng nặng: không có.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc trong phần tranh luận đã giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm q, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Quan Kim T** về tội **“Trộm cắp tài sản”** với mức án từ **12 tháng tù đến 18 tháng tù**.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn yêu cầu về các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

Ông Nguyễn Văn H bào chữa cho bị cáo Trần Quan Kim T trình bày: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng quy định. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo đầu thú, tài sản đã thu hồi được một phần và hoàn trả cho bị hại xong nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ và áp dụng Điều 31 Bộ luật Hình sự về mục đích của hình phạt để xem xét về mức hình phạt, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xử bị cáo mức thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản và kết luận định giá tài sản số 17/HĐ.ĐGTS ngày 24/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sa Đéc và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Qua đó đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ ngày 01/4/2019 tại phòng trọ số 01 nhà trọ G tọa lạc số G, Khóm Y, Phường B, thành phố S, Trần Quan Kim T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Đỗ Thị Bạch T2 gồm: nữ trang và máy ảnh hiệu Canon, tổng trị giá tài sản là **31.345.000** đồng nhằm mục đích tư lợi cá nhân.

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người đã thành niên, tuy bị cáo bị hạn chế năng lực và điều khiển hành vi, nhưng bị cáo vẫn nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi xâm phạm trái pháp luật tài sản của người khác, dù bằng hình thức nào, đều vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý. Thế nhưng, do bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không cần bỏ ra nhiều công sức lao động, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại nhằm mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích tư lợi cá nhân. Thủ đoạn thực hiện tội phạm của bị cáo táo bạo, liều lĩnh: thời điểm phạm tội vào khoảng 19 giờ, địa điểm phạm tội là tại phòng trọ số 01 nhà trọ G tọa lạc số G, Khóm Y, Phường B, thành phố S, thuộc khu vực nội ô thành phố S, có đông dân cư, thường xuyên có người ra vào nhà trọ, nếu chiếm đoạt tài sản sẽ dễ bị phát hiện và bị bắt, nhưng bị cáo không sợ sệt, không sợ bị phát hiện. Bị cáo đã điều khiển xe mô tô đi tìm tài sản chiếm đoạt, bị cáo đã đi vào nhà trọ G và phát hiện thấy phòng trọ số 01 khóa cửa ngoài nhưng không có người trông giữ nên bị cáo đã dùng cây sắt đem theo cạy khóa cửa và đột nhập vào bên trong phòng trọ lấy trộm nữ trang các loại và máy ảnh của chị T2 rồi nhanh chóng tẩu thoát và đem bán một phần tài sản lấy trộm được để tiêu xài cá nhân.

Bị cáo là người đã thành niên, đã có vợ và có con. Về nhân thân của bị cáo rất xấu, bị cáo bị 02 lần xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và bị đưa vào trường giáo dưỡng. Nếu biết ăn năn hối cải, sửa đổi làm lại cuộc đời thì bị cáo phải biết rèn luyện phẩm chất đạo đức, cố gắng lao động, làm ăn chân chính để tạo ra của cải vật chất chăm lo cho gia đình, làm tấm gương tốt để con cái noi theo. Thế nhưng với bản tính tham lam, xem thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ ra nhiều công sức lao động, nên bị cáo đã có hành vi lén lút cạy khóa cửa và đột nhập vào bên trong phòng trọ lấy trộm nữ trang và máy ảnh của chị T2 trị giá 31.345.000 đồng để rồi một lần nữa đi vào con đường phạm tội.

[2] Từ những phân tích trên cho thấy, hành vi của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội **“Trộm cắp tài sản”** theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2.....”

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là táo bạo liều lĩnh, thể hiện sự xem thường pháp luật. Bị cáo nhận tội, không tranh luận, không bào chữa. Xét thấy, phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý nghiêm, bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Ông Nguyễn Văn H bào chữa cho bị cáo Trần Quan Kim T trình bày: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng quy định. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo đầu thú, tài sản đã thu hồi được một phần và hoàn trả cho bị hại xong nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ và áp dụng Điều 31 Bộ luật Hình sự về mục đích của hình phạt để xem xét về mức hình phạt, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xử bị cáo mức thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị.

Qua phần bào chữa của vị Luật sư Hội đồng xét xử xét thấy:

Vị Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về tình tiết tăng nặng: không

Đối với bản án số 38/2014 ngày 17/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2015, bị cáo chưa nộp án phí nhưng qua xác nhận kết quả thi hành án số 218 ngày 8/5/2019 của Chi cục thi hành án huyện Chợ Lách xác nhận không có thụ lý và tổ chức thi hành bản án trên(không ra quyết định và thông báo cho bị cáo) nên bị cáo chưa thi hành án không phải lỗi của bị cáo nên áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo được xem là không còn tiền án.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, sau khi phạm tội bị cáo đến cơ quan Công an đầu thú, tài sản đã thu hồi được một phần và hoàn trả cho bị hại xong, vì vậy cần áp dụng Điểm q, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 USB có lưu giữ các đoạn video ghi hình bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cần tiếp tục quản lý để lưu hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Quan Kim T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Đối với bà Trần Ngọc T3 mua nữ trang do T bán nhưng không biết tài sản do T phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, Điểm q, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Quan Kim T** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Quan Kim T** mức án **01 năm 03 tháng tù** (*Một năm ba tháng tù*). Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2019 (ngày tạm giữ).

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Tiếp tục quản lý 01 USB có lưu giữ các đoạn video ghi hình bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để lưu hồ sơ vụ án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016

Bị cáo **Trần Quan Kim T** nộp **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh ĐT; (1b)
- VKSND TP Sa Đéc; (2b)
- Công an TP Sa Đéc; (4b)
- Chi cục THA TP Sa Đéc; (1b)
- Sở Tư pháp; (1b)
- Thi hành án phạt tù; (1b)
- Những người tham gia tố tụng; (5b)
- Lưu VT, TP; (2b)
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Bé Mười